

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày 25/02/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quý, bà Lò Thị Dung.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Anh Tú, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 07/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/HSST-QĐ ngày 07/02/2020 đối với bị cáo:

Dương Đại P, sinh ngày 30/4/1992 tại huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Q và bà Triệu Thị K; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản (đã hết thời hạn để coi là chưa bị xử lý hành chính); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Lò Văn T1, sinh năm 1971; địa chỉ: Bản B, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị A, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 1, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 1, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. Anh Mai Trung D, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 1, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Tòng Thị H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

2. Anh Lê Đình H2, sinh năm 1992; địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Anh Lê Minh P, sinh năm 1982; địa chỉ: Bản Cang, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. Anh Lê Đình L, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 10, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/9/2019 đến ngày 07/11/2019, Dương Đại P đã thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P và thành phố S, tỉnh Sơn La.

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 23/9/2019, Dương Đại P đi xe khách từ thành phố S đến nhà anh Lò Quang N (tại bản B, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La) chơi. Anh N không có nhà nên P sang nhà anh Lò Văn T1 là chú ruột của anh N ở cùng bản xin ngủ nhờ. Sáng ngày 24/9/2019, do không còn tiền và biết được anh T1 có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 1111 nên P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T1 mang đi bán lấy tiền. P nói dối anh T1 "Cho cháu mượn xe ra chợ mua thức ăn", anh T1 đồng ý và giao xe cho P. P điều khiển xe theo hướng đi huyện M, tỉnh Sơn La tìm bán chiếc xe. Trên đường đi, P rẽ vào cây xăng dầu ở xã G, huyện P mua xăng. Khi mở cốp xe mô tô ra, P nhìn thấy trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Đến khu vực tiểu khu N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, P vào cửa hàng sửa chữa, mua bán xe mô tô của anh Lê Đình H2 hỏi bán xe. P lấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L (do P nhặt được ở bên xe G, Hà Nội từ khoảng cuối tháng 5/2019), nói dối anh H2 là chiếc máy của anh T1 bán cho anh L nhưng chưa sang tên, do cần tiền nên mang đi bán. Anh H2 mua lại chiếc xe mô tô với giá 8.000.000đ và chụp giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L. Sau khi nhận tiền, P đi xe ô tô khách về nhà tại thôn T, xã Lãng Công, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, dọc đường đi P rút giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L đi. Số tiền bán chiếc xe P đã tiêu hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 10/10/2019, Dương Đại P đi bộ từ phòng trọ của mình tại N trọ G thuộc tổ 1, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La đến khu vực tổ 1, phường S, thành phố S để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu. Khi đi qua cửa nhà anh Mai Trung D, phát hiện cửa mở, trước nhà có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, biển kiểm soát 2222, xung quanh và trong nhà không có người, P đi vào trong nhà thấy có 01 chìa khóa xe mô tô để trên tủ giày, liền lấy chìa khóa ra mở, dắt chiếc xe ra ngoài đường, điều khiển xe đi về hướng phường S, thành phố S để tìm chỗ bán chiếc xe. Do không tìm được chỗ bán nên P điều khiển xe đi huyện S, tỉnh Sơn La tiếp tục tìm chỗ bán. Trên đường đi, do sợ bị phát hiện nên P đã dùng tay tháo hai chiếc gương CH2 hậu và biển kiểm soát ném lại lề đường. Khoảng 23 giờ cùng ngày, P đi đến thị trấn S, huyện S tìm chỗ bán nhưng không được nên P lại điều khiển xe quay về thành phố S. Đến 08 giờ sáng, ngày 11/10/2019, P đến cửa hàng sửa chữa, mua bán xe mô tô tại bản C, phường S, thành phố S bán chiếc xe cho anh Lê Minh P được 1.700.000 đồng. P đã tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 07/11/2019, Dương Đại P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu. Dương Đại P cầm theo 01 chiếc túi màu đỏ bên trong có 01 chiếc dùi đục bằng kim loại, phi 16, dài 21cm, đi bộ từ phòng trọ tại N G thuộc tổ 1, phường T đến khu vực dân cư tổ 1, phường S, thành phố S. Khi đi đến trước nhà chị Trần Thị A, thấy không có người trông coi nên P nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. P đi qua bãi đất trống, vòng ra phía sau nhà, cầm chiếc dùi đục mang theo phá ổ khóa cửa phía sau nhà, đi vào trong phòng ngủ của gia đình chị A, lấy trộm được số tiền 11.000.000đ trong ví của chị A để trên giường. P đi sang phòng ngủ của con trai chị A lấy tiếp số tiền 60.000 đồng để trên bàn học. P cho tất cả số tiền trộm được vào túi quần đang mặc, đi ra bằng cửa sau. Khi ra ngoài, P khép cửa sau lại và tiếp tục nhìn qua cửa phía sau của gia đình anh Nguyễn Văn T2 (là hàng xóm của gia đình chị A), thấy không có người ở nhà nên P tiếp tục vào nhà anh T2 trộm cắp tài sản. P dùng tay giật mạnh song sắt khiến cánh cửa bị bung mở, P đi vào trong nhà, đi lên tầng 2. P lấy được 01 chiếc hộp nhựa màu đỏ bên trong có 01 chiếc nhẫn vàng hình tròn, mặt trong có khắc chữ, số chìm “Q CHÍNH II 1 9999” trong túi áo khoác treo trong tủ. P đi sang phòng ngủ tiếp theo, lấy được 01 chiếc máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy tab A, SM- T285; 01 chuột máy tính không dây màu đen để trên giường và bàn học. Sau đó P đi ra cửa sau, đi về phòng trọ. Sau khi trộm cắp được các tài sản trên, P đã cho chị Tòng Thị H1 vay số tiền 5.000.000 đồng, P đã tiêu số tiền còn lại, còn 940.000 đồng. Chiều ngày 09/11/2019, P mang chiếc nhẫn vàng trộm được bán cho anh Lê Đình L (là chủ cửa hàng vàng bạc L tại tổ 10, phường S, thành phố S) được số tiền 4.050.000đ. Đối với chiếc máy tính bảng cùng chuột máy tính không dây và chiếc đục, P cất giấu tại phòng trọ số 5 của N G thuộc tổ 1, phường T, thành phố S.

Vật chứng thu giữ:

Tạm giữ tại hiện trường gia đình chị Trần Thị A: 01 ổ khóa màu đen nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 ví nữ màu đen.

Tạm giữ tại phòng trọ của Dương Đại P ở N G thuộc tổ 1, phường T, thành phố S: 01 chuột máy tính không dây màu đen nhãn hiệu Forter model VI81, 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy tab A; 01 chiếc ví giả da màu nâu có 02 ngăn, một ngăn có số tiền 4.050.000 đồng, một ngăn có số tiền 940.000đ; 01 chiếc dùi đục bằng kim loại, phi 16, dài 21cm.

Tạm giữ của chị Tòng Thị H1 số tiền 5.000.000 đồng.

Tạm giữ của anh Lê Đình L: 01 chiếc nhẫn vàng (Au) hình tròn, mặt trong có khắc chữ, số chìm "Q CHÍNH II 1 9999" có khối lượng 3,75gam; 01 hộp nhựa màu đỏ.

Dương Đại P giao nộp: 01 quần bò dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi giày kiểu dáng thể thao màu đen, trắng.

Tạm giữ của anh Lê Đình H2: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 26D1- 131.03; 01 đăng ký mô tô tên chủ xe Lò Văn T1; 01 hợp đồng mua bán xe mô tô lập ngày 24/9/2019, bên bán Nguyễn Văn L, bên mua Lê Đình H2.

Anh Lê Minh P giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, số máy M, số khung N, không gắn biển kiểm soát.

Ngày 11/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 9.990.000 đồng tạm giữ của chị Tòng Thị H1 và Dương Đại P. Tại kết luận giám định số 1642 ngày 12/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận số tiền 9.990.000 đồng là tiền thật.

Ngày 12/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định 01 nhẫn kim loại hình tròn, màu vàng, đường kính 1,7cm, bản rộng 04mm, mặt ngoài trơn sáng, mặt trong có ký hiệu "Q CHÍNH II 1 9999". Tại kết luận giám định số 6814/C09(P4) ngày 22/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Chiếc nhẫn kim loại có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,90%.

Ngày 30/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, số khung R, số máy H, biển kiểm soát 1111. Tại kết luận định giá tài sản số 29/KLĐGTS ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô là 11.473.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Ngày 12/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La định giá 01 chiếc máy tính bảng màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A SM-T285, số imei: 359667096089571 và 01 chuột máy tính màu đen, loại không dây, nhãn hiệu Forter model V181. Tại kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS, ngày 14/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sơn La kết luận: Tổng giá trị còn lại của các tài sản trên là 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 28/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La tiến hành định giá 01 chiếc nhẫn vàng (Au) hình tròn, mặt trong có khắc chữ, số chìm "Q CHÍNH II 1 9999" có khối lượng 3,75gam, hàm lượng 99,90%. Tại kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS, ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sơn La kết luận: Giá trị còn lại của chiếc nhẫn trên là 4.130.000đ (Bốn triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, số máy M, số khung N, biển kiểm soát 2222. Tại kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sơn La kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Đối với anh Lê Đình H2, anh Lê Minh P, anh Lê Đình L, chị Tòng Thị H1: Quá trình điều tra xác định anh H2, anh P, anh L, chị H1 đều không biết nguồn gốc các tài sản vay, mua là do Dương Đại P phạm tội mà có.

Ngày 06/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Lò Văn T1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc số khung R, số máy H, biển kiểm soát 2222 và đăng ký xe tên chủ xe Lò Văn T1.

Ngày 03/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả lại các tài sản sau:

- Trả cho anh Mai Trung D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, số máy M, số khung N, không gắn biển kiểm soát.

- Trả cho chị Trần Thị A: 01 ví nữ màu đen, 01 ổ khóa màu đen nhãn hiệu Việt Tiệp, số tiền 5.940.000 đồng.

- Trả cho anh Nguyễn Văn T2: 01 chuột máy tính không dây màu đen; 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy tab A SM -T285; 01 chiếc nhẫn vàng (Au) khối lượng 3,75gam; 01 hộp nhựa màu đỏ.

- Trả cho anh Lê Đình L số tiền 4.050.000 đồng.

Đối với chiếc biển kiểm soát 3333 và 02 (hai) chiếc gương chiếu hậu của chiếc xe mô tô Honda AirBlade màu đen, quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không xác định được vị trí Dương Đại P ném nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại anh Lò Văn T1, Mai Trung D, Nguyễn Văn T2 đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Bị hại chị Trần Thị Adã được trả số tiền thu lại được là 5.940.000 đồng, yêu cầu Dương Đại P bồi thường số tiền không thu lại được là 5.620.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Anh Lê Đình L đã nhận lại số tiền 4.050.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường gì khác. Anh Lê Đình H2 yêu cầu Dương Đại P bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Anh Lê Minh P yêu cầu Dương Đại P bồi thường số tiền 1.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số 183/CT-VKSTP ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Dương Đại P về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử :

1. Tuyên bố bị cáo Dương Đại P phạm tội trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Dương Đại P từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Dương Đại P từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả tài sản như sau:

- Trả lại cho anh Lò Văn T1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc số khung R, số máy H, biển kiểm soát 2222 và đăng ký xe.

- Trả cho anh Mai Trung D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, số máy: 5019821, số khung: 519890, không gắn biển kiểm soát.

- Trả cho chị Trần Thị A: 01 ví nữ màu đen, 01 ổ khóa màu đen nhãn hiệu Việt Tiệp, số tiền 5.940.000 đồng.

- Trả cho anh Nguyễn Văn T2: 01 chuột máy tính không dây màu đen; 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy tab A SM -T285; 01 chiếc nhẫn vàng (Au) khối lượng 3,75gam; 01 hộp nhựa màu đỏ.

- Trả cho anh Lê Đình L số tiền 4.050.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da màu nâu, 01 chiếc dùi đục, 01 chiếc quần bò, 01 áo sơ mi, 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi giày.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Dương Đại P bồi thường cho bị hại chị Trần Thị A số tiền không thu lại được là 5.620.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Buộc bị cáo Dương Đại P bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình H2 số tiền 8.000.000 đồng. Buộc bị cáo Dương Đại P bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh P số tiền 1.700.000 đồng.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại có đơn đề nghị xử vắng mặt. Bị hại chị Trần Thị A đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền không thu lại được. Bị hại anh Lò Văn T1, anh Mai Trung D xin giảm nhẹ cho bị cáo, không có yêu cầu bồi thường. Bị hại anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình H2, anh Lê Minh P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua xe; anh Lê Đình L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, KH2 nại về các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Đại P giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, lời khai của những người liên quan; các sơ đồ, bản ảnh hiện trường; vật chứng đã thu giữ; các kết luận giám định, định giá tài sản.

Có đủ căn cứ khẳng định:

Ngày 23/9/2019, Dương Đại P đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc số khung R, số máy H, biển kiểm soát 26D1 – 131.03 trị giá 11.473.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) và 01 đăng ký mô tô của anh Lò Văn T1 tại bản B, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/10/2019, Dương Đại P đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, số máy M, số khung N, biển kiểm soát 2222 trị giá 8.000.000 đồng của anh Mai Trung D tại tổ 1, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La. Ngày 07/11/2019, Dương Đại P đã lén lút chiếm đoạt số tiền 11.060.000 đồng (Mười một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) của chị Trần Thị A. Ngay sau đó, P tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn vàng khối lượng 3,75 gam, hàm lượng 99,90% trị giá 4.130.000 đồng, 01 chiếc máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy tab A, SM- T285 và 01 chuột máy tính không dây màu đen nhãn hiệu Forter model VI81 trị giá 5.200.000 đồng, tổng cộng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.330.000 đồng của Nguyễn Văn T2 tại khu dân cư tổ 1, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo về các tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các hành vi chiếm đoạt của bị cáo xâm phạm sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Về nhân thân: Năm 2011, bị cáo bị đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đã hết thời hạn bị coi là xử lý hành chính. Xét thấy, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo nhận tội thành khẩn, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại anh Lò Văn T1, anh Mai Trung D đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm nhiều tội, cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt chung.

[3] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Xét điều kiện tài sản, thu nhập của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả các tài sản thu giữ được cho anh T1, chị A, anh D, anh T2, anh L. Buộc bị cáo bồi thường số tiền không thu lại được cho chị A, anh H2, anh P. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dùi đục là công cụ phạm tội và các đồ vật bị cáo đã sử dụng khi phạm tội, giao nộp cho cơ quan điều tra, không còn giá trị sử dụng.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Đại P phạm tội trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Dương Đại P 20 (Hai mươi) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Dương Đại P 10 (Mười) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc Dương Đại P chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/11/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả tài sản cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

- Trả lại cho anh Lò Văn T1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc số khung R, số máy H, biển kiểm soát 2222 và đăng ký xe.

- Trả cho anh Mai Trung D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, số máy: 5019821, số khung: 519890, không gắn biển kiểm soát.

- Trả cho chị Trần Thị A: 01 ví nữ màu đen, 01 ổ khóa màu đen nhãn hiệu Việt Tiệp, số tiền 5.940.000 đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Trả cho anh Nguyễn Văn T2: 01 chuột máy tính không dây màu đen; 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy tab A SM -T285; 01 chiếc nhẫn vàng (Au) khối lượng 3,75gam; 01 hộp nhựa màu đỏ.

- Trả cho anh Lê Đình L số tiền 4.050.000 đồng (Bốn triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc dùi đục bằng kim loại, phi 16 dài 21 cm, một đầu bẹt, một đầu nhọn, qua sử dụng.

- 01 ví giả da màu nâu có khóa đeo, một mặt in dòng chữ JENIYA; 01 chiếc quần bò dài màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi giày kiểu dáng thể thao màu đen trắng, đều qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2020 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Dương Đại P bồi thường cho bị hại chị Trần Thị A số tiền 5.620.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Dương Đại P bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình H2 số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Buộc bị cáo Dương Đại P bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh P số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Đại P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 766.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng hai khoản án phí là 966.000 đồng (Chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh